

DOI: 10.59715/pntjimp.4.2.14

Khảo sát nhu cầu chăm sóc dược tại Phòng khám Y học Gia đình, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch năm 2022

Khuru Thuận Thủy¹, Lê Thị Quý Thảo^{1,2}, Đặng Thị Thùy Linh², Nguyễn Đức Quỳnh Châu¹

¹Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

²Phòng khám Đa khoa, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

Tóm tắt

Mở đầu: Chăm sóc dược là hoạt động của Dược sĩ tập trung vào người bệnh và hợp tác với các chuyên gia chăm sóc sức khỏe khác để giải quyết, ngăn ngừa các vấn đề liên quan đến thuốc nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống cho người bệnh.

Mục tiêu nghiên cứu: Khảo sát nhu cầu hợp tác với Dược sĩ của nhân viên y tế (NVYT) trong chăm sóc người bệnh tại Phòng khám Y học gia đình (YHGĐ), Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch năm 2022.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Khảo sát cắt ngang mô tả áp dụng phương pháp lấy mẫu thuận tiện thực hiện từ tháng 08/2022 - 05/2023 với 80 NVYT đang làm việc tại Phòng khám YHGĐ, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết quả: Phần lớn, NVYT ưu tiên giao tiếp với Dược sĩ bằng phương thức trực tiếp ($n = 57$; 71,2%). Nhu cầu hợp tác giữa NVYT với Dược sĩ chiếm tỷ lệ phần trăm phản hồi tích cực trung bình khá cao liên quan đến vai trò của Dược sĩ là 61,6% ($n = 49$), nhu cầu của NVYT hiện nay và các lĩnh vực cộng tác cùng Dược sĩ đều chiếm 79,7% ($n = 64$). Giới tính có mối liên quan đến nhu cầu của NVYT trong việc hợp tác với Dược sĩ với $p = 0,022$.

Kết luận: Cả Bác sĩ và Điều dưỡng đều đồng ý rằng việc hợp tác với Dược sĩ có thể ảnh hưởng tích cực đến kết quả của người bệnh và mong muốn hợp tác nhiều hơn (91,2%).

Từ khóa: Chăm sóc dược; Chăm sóc sức khỏe ban đầu; Y học gia đình.

Abstract

The demand for pharmaceutical care in a family medicine clinic: a survey of pham ngoc thach university of medicine, viet nam

Introduction: Pharmaceutical care is a pharmacist's activity that focuses on the patient and works with other healthcare professionals to solve and prevent drug-related problems aim to improve the quality of life for the patient.

Objectives: Survey of medical staff's need for cooperation with pharmacists in caring for patients at Family Medicine Clinic, Pham Ngoc Thach University of Medicine in 2022.

Materials and methods: Descriptive cross-sectional study. Using convenient sample method was carried out from August 2022 to May 2023 with 80 healthcare workers who are working at the Family Medicine Clinic, Pham Ngoc Thach University of Medicine, Ho Chi Minh City.

Results: The majority of healthcare workers ($n = 57$; 71.2%) prioritize direct communication with pharmacists. The need for cooperation between healthcare workers and pharmacists accounts for a relatively high percentage of positive

Ngày nhận bài:

01/6/2023

Ngày phân biện:

20/8/2023

Ngày đăng bài:

20/10/2023

Tác giả liên hệ:

Khuru Thuận Thủy

Email: thuykhuu903@

gmail.com

ĐT: 0917945039

responses related to the role of pharmacists at 61.6% (n = 49), the needs of current healthcare workers and areas of cooperation with a pharmacist account for 79.7% (n = 64). Gender is related to the needs of healthcare workers in cooperation with pharmacists with $p = 0.022$.

Conclusion: Both doctors and nurses agree that collaborating with pharmacists can improve patient outcomes and would like more opportunities for collaboration (91.2%).

Keywords: Family medicine; Pharmaceutical care; Primary health care.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Năm 1990, Hepler C.D., Strand L.M đưa ra khái niệm về chăm sóc dược (Pharmaceutical care) được sử dụng phổ biến cho đến ngày nay: “Hoạt động của dược sĩ tập trung vào người bệnh và góp phần điều trị bằng thuốc với mục đích giúp người bệnh đạt được kết quả tốt nhất như chữa khỏi bệnh, loại bỏ hoặc giảm triệu chứng bệnh,... Việc này liên quan đến quá trình dược sĩ hợp tác với người bệnh và các chuyên gia CSSK khác để giải quyết và ngăn ngừa các vấn đề liên quan đến thuốc nhằm cải thiện về chất lượng cuộc sống cho người bệnh”[8]. Vai trò chính của Dược sĩ đã thay đổi từ việc tập trung chủ yếu vào pha chế, cấp phát thuốc dần phát triển sang thực hiện mô hình tiếp cận lấy người bệnh làm trung tâm, cải thiện việc chăm sóc người bệnh theo nhiều chiều hướng khác nhau nhằm nâng cao trách nhiệm cho NVYT và tạo điều kiện giúp người bệnh sử dụng thuốc tối ưu hơn [5]. Nghiên cứu vào năm 2013 của Deborah V. Kelly và cộng sự đã kết luận rằng: Các Bác sĩ (96,9%) và Dược sĩ (94,8%) đều đồng ý rằng thực hành hợp tác có thể ảnh hưởng tích cực đến kết quả của người bệnh và họ mong muốn có nhiều cơ hội hợp tác hơn. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều rào cản ảnh hưởng đến sự hợp tác giữa họ [7]. Cho đến nay, tại Việt Nam, đã có

một vài nghiên cứu về nhu cầu chăm sóc dược nhưng số lượng còn hạn chế [1 - 3].

Chính vì vậy, đề tài “Khảo sát nhu cầu chăm sóc dược tại Phòng khám Y học gia đình, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch năm 2022” được thực hiện với mục tiêu: Khảo sát nhu cầu hợp tác với Dược sĩ của nhân viên y tế trong chăm sóc người bệnh tại Phòng khám YHGD, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch năm 2022.

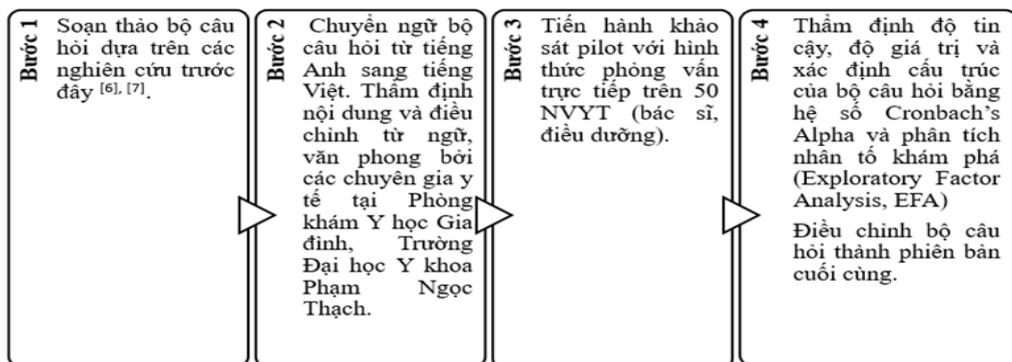
2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu cắt ngang mô tả (Cross-sectional study), áp dụng phương pháp lấy mẫu thuận tiện nhằm khảo sát nhu cầu của NVYT trong việc hợp tác với Dược sĩ tại Phòng khám YHGD, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch từ tháng 3/2023 đến tháng 4/2023 với 2 hình thức: trực tiếp bằng phiếu khảo sát và gián tiếp bằng link khảo sát trên nền tảng Google Forms, tổng cỡ mẫu $N = 80$. Tiêu chí lựa chọn bao gồm những Bác sĩ và Điều dưỡng đồng ý tham gia nghiên cứu. Người tham gia bị loại trừ nếu họ không hoàn thành bảng khảo sát hoặc các câu trả lời không rõ ràng.

Phương pháp thu thập số liệu

Sơ đồ quy trình xây dựng công cụ lấy mẫu được trình bày trong Hình 1.



Hình 1. Sơ đồ quy trình xây dựng công cụ lấy mẫu

Bảng 1. Đặc điểm chung bộ câu hỏi khảo sát đã được điều chỉnh

Phần	Số câu	Nội dung
1	14	Thông tin cơ bản của người tham gia
2	12	Nhu cầu của bác sĩ, điều dưỡng trong lĩnh vực cộng tác với dược sĩ
3	6	Rào cản trong việc hợp tác với dược sĩ
4	1	Nhu cầu hợp tác với dược sĩ tại phòng khám YHGD

Phương pháp xử lý và phân tích số liệu

Dữ liệu sẽ được mã hóa và phân tích bằng phần mềm Microsoft Excel 2010 và SPSS 20. Độ tin cậy và tính nhất quán nội bộ của bộ câu hỏi đạt độ tin cậy với giá trị Cronbach's Alpha khá cao, $\alpha = 0,806 - 0,935$ [4]. Sử dụng phương pháp thống kê mô tả và phần trăm phản hồi tích cực (Percentage of positive responses, PPR). Trong đó, PPR là tổng tỷ lệ phản hồi từ “Đồng ý” đến “Hoàn toàn đồng ý” trong thang đo Likert - 5. Sử dụng phép kiểm hồi quy logistic nhị phân để kiểm tra mối liên quan giữa các biến độc lập với biến phụ thuộc. Phép kiểm được xem là có ý nghĩa thống kê khi giá trị $p < 0,05$.

Đạo đức trong nghiên cứu

Nghiên cứu đã được thông qua Hội đồng đạo đức của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (Quyết định số 847/TĐHYKPNT-HĐĐĐ về việc chấp thuận các vấn đề đạo đức nghiên cứu y sinh học ngày 01/3/2023).

3. KẾT QUẢ

Đặc điểm chung của nhân viên y tế tham gia nghiên cứu

Bảng 2. Đặc điểm chung của nhân viên y tế tham gia nghiên cứu

Đặc điểm chung (N = 80)	n (%)	Đặc điểm chung (N = 80)	n (%)
Nghề nghiệp		Thời gian làm việc tại phòng khám	
Bác sĩ	58 (72,5%)	Dưới 1 năm	10 (12,5%)
Điều dưỡng	22 (27,5%)	Từ 1 - 4 năm	45 (56,3%)
Giới tính		Từ 5 - 8 năm	17 (21,3%)
Nam	35 (43,8%)	Hơn 8 năm	8 (10,0%)
Nữ	45 (56,2%)	Số lượng người bệnh trung bình	
Nhóm tuổi		Dưới 10 người/ngày	43 (53,8%)
Từ 21 - 30 tuổi	34 (42,5%)	Từ 10 - 19 người/ngày	21 (26,3%)
Từ 31 - 40 tuổi	33 (41,3%)	Từ 20 - 49 người/ngày	10 (12,5%)
Từ 41 - 50 tuổi	6 (7,5%)	Từ 50 người trở lên	6 (7,5%)
Hơn 50 tuổi	7 (8,7%)	Thường tiếp xúc với đối tượng (N = 149)	
TB ± ĐLC	34,74 ± 8,77	Nhóm trẻ em (0 - 14 tuổi)	19 (12,8%)
Tình trạng hôn nhân		Nhóm trẻ (15 - 47 tuổi)	48 (32,2%)
Độc thân	41 (51,2%)	Nhóm trung niên (48 - 63 tuổi)	58 (38,9%)
Kết hôn	39 (48,8%)	Nhóm cao tuổi (≥ 64 tuổi)	24 (16,1%)

Đặc điểm chung (N = 80)	n (%)	Đặc điểm chung (N = 80)	n (%)
Trình độ văn bằng chuyên môn		Tham gia công tác quản lý cơ sở	
> Đại học	41 (51,2%)	Không	62 (77,5%)
≤ Đại học	39 (48,8%)	Có	18 (22,5%)
Lĩnh vực hành nghề		Từng tham gia các khóa tập huấn	
Chuyên khoa	48 (60,0%)	Không	52 (65,0%)
Đa khoa	32 (40,0%)	Có	28 (35,0%)
Thời gian công tác		Tần suất tương tác với Dược sĩ	
Dưới 1 năm	2 (2,5%)	Không bao giờ/hiếm khi	30 (37,5%)
Từ 1 - 5 năm	39 (48,8%)	Từ 1 - 2 lần/tháng	34 (42,5%)
Từ 6 - 10 năm	14 (17,5%)	Từ 6 - 10 lần/tháng	6 (7,5%)
Hơn 10 năm	25 (31,3%)	Hơn 10 lần/tháng	6 (7,5%)
Phương pháp giao tiếp ưu tiên		Từ 3 - 6 lần/tháng	4 (5,0%)
Trực tiếp	57 (71,2%)		
Điện thoại	21 (26,3%)		
Văn bản	2 (2,5%)		

Ghi chú: n: Tần suất; %: Tỷ lệ phần trăm; TB: Trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn

Đặc điểm nhân khẩu học của 80 NVYT được trình bày trong Bảng 2. Trong đó, tỷ lệ Bác sĩ và Điều dưỡng chiếm tỷ lệ lần lượt là 72,5% và 27,5% với độ tuổi trung bình là $34,74 \pm 8,77$.

Các nhu cầu cần thiết của nhân viên y tế về lĩnh vực cộng tác cùng Dược sĩ

Bảng 3. Nhu cầu cần thiết của nhân viên y tế trong lĩnh vực cộng tác cùng Dược sĩ

Ký hiệu	Các nhu cầu cần thiết của nhân viên y tế	TB ± ĐLC	PPR (%)
Vai trò của Dược sĩ			
N1	Dược sĩ tư vấn lựa chọn thuốc phù hợp với chẩn đoán	$3,78 \pm 0,98$	63,7
N2	Dược sĩ đưa ra lời khuyên về việc điều chỉnh liều thuốc	$3,51 \pm 1,10$	51,2
N3	Dược sĩ hướng dẫn về việc thanh toán thuốc bảo hiểm y tế và các quy định liên quan	$3,91 \pm 0,93$	70,0
PPR trung bình = 61,6			
Nhu cầu cần hợp tác hiện nay			
N4	Dược sĩ đưa ra lời khuyên về quản lý các tương tác thuốc	$4,20 \pm 0,86$	83,7
N5	Dược sĩ hỗ trợ kiểm soát tác dụng phụ của thuốc	$4,21 \pm 0,84$	86,2
N6	Dược sĩ xem xét đơn thuốc của người bệnh có phù hợp về liều lượng, thời gian và đường dùng	$3,81 \pm 0,94$	70,0
N7	Dược sĩ cung cấp các thông tin về thuốc, hỗ trợ việc ra quyết định liên quan đến điều trị bằng thuốc	$4,00 \pm 0,89$	78,7
PPR trung bình = 79,7			

Ký hiệu	Các nhu cầu cần thiết của nhân viên y tế	TB ± ĐLC	PPR (%)
Lĩnh vực hợp tác với Dược sĩ			
N8	Dược sĩ tư vấn giúp cải thiện tuân thủ điều trị bằng thuốc	4,13 ± 0,83	82,5
N9	Dược sĩ hỗ trợ xây dựng kế hoạch điều trị bằng thuốc	3,81 ± 0,96	68,7
N10	Dược sĩ hướng dẫn người bệnh sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	4,23 ± 0,86	87,5
N11	Dược sĩ giám sát việc sử dụng thuốc hợp lý, đặc biệt là kháng sinh	4,05 ± 0,89	77,5
N12	Dược sĩ hỗ trợ theo dõi điều trị	4,11 ± 0,87	82,5
PPR trung bình = 79,7			

Ghi chú: PPR: Phần trăm phản hồi tích cực (Từ Đồng ý - Hoàn toàn đồng ý); TB: Trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn; %: Tỷ lệ phần trăm

Nhu cầu của NVYT về các lĩnh vực hợp tác cùng Dược sĩ trong chăm sóc dược được trình bày trong Bảng 3. Theo kết quả của cuộc khảo sát này, chúng tôi ghi nhận được nhóm NVYT có tỷ lệ phần trăm phản hồi tích cực trung bình khá cao liên quan đến vai trò của Dược sĩ (chiếm 61,6%), nhu cầu của NVYT hiện nay và những lĩnh vực mà NVYT hợp tác với Dược sĩ đều chiếm tỷ lệ là 79,7%.

Nhu cầu hợp tác giữa nhân viên y tế và Dược sĩ trong chăm sóc người bệnh

Theo kết quả, có đến 91,2% (n = 73) tỷ lệ NVYT khảo sát cho biết họ có nhu cầu hợp tác với Dược sĩ và chỉ ghi nhận 8,8% (n = 7) người tham gia không có nhu cầu hợp tác.

Mối liên quan giữa đặc điểm chung của nhân viên y tế với nhu cầu hợp tác với Dược sĩ

Kết quả cho thấy, NVYT giới tính nữ có nhu cầu hợp tác với Dược sĩ trong chăm sóc người bệnh cao hơn giới tính nam gấp 14,330 lần với ($p = 0,022$).

4. BÀN LUẬN

Phần lớn, NVYT có nhu cầu hợp tác với Dược sĩ chiếm tỷ lệ gần như tuyệt đối (91,2%). Đây là một dấu hiệu tích cực cho thấy gần như tất cả NVYT tham gia nghiên cứu đều nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của Dược sĩ. Nghiên cứu của chúng tôi ghi nhận nhóm NVYT có tỷ lệ phần trăm phản hồi tích cực trung bình khá cao đến vai trò của Dược sĩ (chiếm 61,6%). Trong đó, vai trò của Dược sĩ trong việc hướng dẫn người bệnh thanh toán thuốc bảo hiểm y tế và các quy định liên quan chiếm tỷ lệ phản hồi tích cực cao nhất (70%) tương đồng với nghiên cứu của Deborah V. Kelly và cộng sự năm 2013 tại Newfoundland và Labrador [7] (66%). Về vai trò “Dược sĩ đưa ra lời khuyên cho người bệnh về việc điều chỉnh liều thuốc” với tỷ lệ phản hồi tích cực là 51,2% cao hơn nhiều so với nghiên cứu của Deborah V. Kelly và cộng sự [7] (19%). Nghiên cứu của Johna Alimamy Kabba và cộng sự năm 2020 tại Sierra Leone [6] có tỷ lệ NVYT phản hồi tích cực về vai trò

“Dược sĩ tư vấn về việc lựa chọn thuốc phù hợp với chẩn đoán” chiếm (75,6%), nghiên cứu của nhóm chúng tôi cho kết quả thấp hơn (63,7%). Điều này có thể được giải thích do quá trình sử dụng thuốc đang ngày càng trở nên phức tạp và số lượng người mắc bệnh mạn tính có xu hướng tăng nhanh trong khi việc sử dụng thuốc hợp lý ở những đối tượng này còn nhiều sai sót. Do đó, vai trò của Dược sĩ trong việc hỗ trợ Bác sĩ, Điều dưỡng cũng như người bệnh ngày càng được đề cao.

Đối với nhu cầu của NVYT hiện nay trong việc hợp tác với Dược sĩ chiếm tỷ lệ phần trăm phản hồi tích cực trung bình cao (79,7%). Kết quả nghiên cứu thể hiện tỷ lệ phản hồi tích cực với các câu “Dược sĩ hỗ trợ kiểm soát tác dụng phụ của thuốc”, “Dược sĩ đưa ra lời khuyên về cách quản lý các tương tác thuốc” và “Dược sĩ cung cấp các thông tin về thuốc, hỗ trợ...” lần lượt chiếm 86,2%; 83,7% và 78,7%. Kết quả của nhóm chúng tôi cao hơn rất nhiều so với nghiên cứu của Deborah V. Kelly và cộng sự

với tỷ lệ lần lượt là 31%; 34% và 37% [7]. Tuy nhiên, chỉ có 70% tỷ lệ NVYT phản hồi tích cực cho việc hợp tác với “Dược sĩ xem xét đơn thuốc của người bệnh có phù hợp về liều lượng, thời gian và đường dùng” thấp hơn so với kết quả nghiên cứu của Johna Alimamy Kabba và cộng sự [6] (92,4%). Nguyên nhân có thể do vai trò của Dược sĩ trong chăm sóc sức khỏe ngày càng được công nhận. Đặc biệt là trong đại dịch Covid-19, Dược sĩ đã đóng nhiều vai trò khác nhau trong việc hỗ trợ hệ thống chăm sóc sức khỏe và sự phối hợp giữa Dược sĩ - Bác sĩ - Điều dưỡng đã giúp tối ưu hóa tác dụng của thuốc, giảm thiểu các vấn đề về thuốc cho người bệnh.

Đa số NVYT tham gia nghiên cứu đều có PPR trung bình cao ở các câu hỏi lĩnh vực mà NVYT mong muốn hợp tác với Dược sĩ (79,7%). Tỷ lệ NVYT phản hồi về lĩnh vực “Dược sĩ tư vấn giúp cải thiện sự tuân thủ điều trị bằng thuốc” trong nghiên cứu của nhóm chúng tôi là 82,5% chiếm tỷ lệ khá cao so với nghiên cứu tại Sierra Leone năm 2020 [6]. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu của nhóm chúng tôi ở các lĩnh vực “Dược sĩ hỗ trợ xây dựng kế hoạch điều trị bằng thuốc cho từng người bệnh”, “Dược sĩ giám sát việc sử dụng thuốc hợp lý, đặc biệt là kháng sinh”, “Dược sĩ hỗ trợ theo dõi điều trị cho người bệnh” và “Dược sĩ hướng dẫn người bệnh về việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý” có tỷ lệ NVYT phản hồi tích cực lần lượt là 68,7%; 77,5%; 82,5% và 87,5% thấp hơn so với nghiên cứu tại Sierra Leone năm 2020 [6]. Kết quả này có thể được giải thích mặc dù nhận thức của NVYT về vai trò và tầm quan trọng của Dược sĩ là có, nhưng do đặc trưng mô hình bệnh tật của Phòng khám chủ yếu liên quan đến các bệnh thông thường và hình thức khám chữa bệnh là ngoại trú nên nhu cầu hợp tác của NVYT với Dược sĩ trong các lĩnh vực nói trên không cao.

Có mối liên quan giữa giới tính và nhu cầu hợp tác với Dược sĩ của NVYT trong chăm sóc người bệnh ($p = 0,022$). Trong đó, NVYT nữ có nhu cầu hợp tác với Dược sĩ cao hơn NVYT nam gấp 14,330. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Nedzad Pojskic và các cộng sự tại Ontario năm 2011

[9]. Nguyên nhân có thể là do các Dược sĩ tại phòng khám phần lớn có giới tính là nữ. Chính vì thế, NVYT giới tính nữ (bao gồm Bác sĩ, Điều dưỡng) có xu hướng giao tiếp dễ dàng với Dược sĩ hơn NVYT nam, dễ trao đổi, chia sẻ với nhau về kiến thức chuyên môn, tình huống bệnh, các lĩnh vực về thuốc giúp điều trị cho người bệnh....

Ưu điểm và nhược điểm của nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng bộ câu hỏi tương đối ngắn gọn và đã được thẩm định bởi các chuyên gia y tế tại Phòng khám YHGĐ, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Đồng thời, đánh giá độ tin cậy và sắp xếp lại cấu trúc bộ câu hỏi bằng hệ số Cronbach's Alpha, EFA nên đảm bảo độ tin cậy và chính xác.

Tuy nhiên có một số hạn chế sau. Đầu tiên, kích thước mẫu tương đối nhỏ và số lượng NVYT (Bác sĩ, Điều dưỡng) làm việc tại cơ sở khám chữa bệnh chủ yếu theo ngày trong tuần, thời gian nghiên cứu ngắn khiến tính khách quan của nghiên cứu có thể không được đảm bảo. Ngoài ra, không có dữ liệu về những NVYT không tham gia khảo sát. Những người không được hỏi có thể có nhận thức hoặc rào cản khác nhau đối với việc hợp tác với Dược sĩ.

Thứ hai, hầu hết những người tham gia khảo sát là các NVYT trẻ (độ tuổi từ 21 - 40 tuổi). Trong khi đó, quan điểm chung của các NVYT trên 50 tuổi giàu kinh nghiệm vẫn còn khá ít. Và cuối cùng, kết quả nghiên cứu của nhóm chúng tôi đại diện cho quan điểm của NVYT tại địa điểm phòng khám, còn kết quả của NVYT tại các bệnh viện có thể khác.

5. KẾT LUẬN

Phần lớn, NVYT đồng ý rằng thực hành hợp tác giúp cải thiện tích cực đến việc chăm sóc người bệnh và họ mong muốn hợp tác nhiều hơn trong tương lai. Cần nâng cao kiến thức chuyên môn cho Dược sĩ, mở rộng những hoạt động giúp Dược sĩ có cơ hội tiếp xúc với người bệnh ở các vai trò khác nhau và cung cấp các biện pháp khuyến khích thực hành hợp tác với các chuyên gia chăm sóc sức khỏe khác. Bên cạnh đó, ứng dụng công nghệ thông tin để tăng khả năng kiểm soát các tương tác thuốc, bất lợi trong kê đơn cho NVYT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Thúy Hiếu và các cộng sự. (2022), “Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến sự hài lòng của người bệnh đến khám tại phòng khám Y học gia đình, Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021”, Tạp chí Y học Dự phòng. 32(1), tr. 189-199.
2. Tôn Thị Thanh Thảo, Võ Thị Hà và các cộng sự (2020), “Nhu cầu tư vấn thuốc của bệnh nhân ngoại trú tại bệnh viện Nguyễn Tri Phương”, Tạp Chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh. 24(5).
3. Nguyễn Hương Thảo và Lê Thanh Tâm (2022), “Khảo sát các vấn đề liên quan đến thuốc trên bệnh nhân điều trị ngoại trú tại một bệnh viện đa khoa thuộc thành phố Thủ Đức”, Tạp chí Y học Việt Nam. 518(1).
4. Tsang, Siny, Royse, Colin F, and Terkawi, Abdullah Sulieman (2017), “Guidelines for developing, translating, and validating a questionnaire in perioperative and pain medicine”, Saudi journal of anaesthesia. 11(5), p. 80.
5. Guénette, Line, et al. (2020), “Pharmacists practising in family medicine groups: what are their activities and needs?”, Journal of Clinical Pharmacy and Therapeutics. 45(1), pp. 105-114.
6. Kabba, Johna Alimamy, et al. (2020), “Sierra Leonean doctors’ perceptions and expectations of the role of pharmacists in hospitals: a national cross-sectional survey”, International journal of clinical pharmacy. 42, pp. 1335-1343.
7. Kelly, Deborah V, et al. (2013), “Pharmacist and physician views on collaborative practice: Findings from the community pharmaceutical care project”, Canadian Pharmacists Journal/Revue des Pharmaciens du Canada. 146(4), pp. 218-226.
8. Hepler, C. D. and Strand, L. M. (1990), “Opportunities and responsibilities in pharmaceutical care”, Am J Hosp Pharm. 47(3), pp. 533-43.
9. Pojskic, Nedzad, et al. (2011), “Ontario family physician readiness to collaborate with community pharmacists on drug therapy management”, Research in social and administrative pharmacy. 7(1), pp. 39-50.